

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Phước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 7 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Căn cứ khoản 2, Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND-VHXH ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2019.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về chế độ dinh dưỡng

đối với huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



QUY ĐỊNH

Về nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15./2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Bình Phước trong thời gian tập trung tập luyện thường xuyên, tập huấn và thi đấu và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao do tỉnh Bình Phước tổ chức hoặc đăng cai tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu cho tỉnh Bình Phước.
2. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn của đại hội, hội thi, hội thao và từng giải thi đấu thể thao.
3. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu.
4. Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ tại các giải thể thao.
5. Lực lượng đồng diễn, diễu hành đối với các hội thi, giải thể thao, Đại hội thể dục thể thao.

Điều 3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên thể thao, mức quy định cụ thể như sau:

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập luyện thường xuyên

a) Tập luyện, huấn luyện ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền

TT	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển của tỉnh	175.000
2	Đội tuyển trẻ của tỉnh	140.000
3	Đội tuyển năng khiếu các tuyển (Năng khiếu tập trung, năng khiếu bán tập trung, năng khiếu ban đầu)	100.000

b) Riêng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc nhóm có khả năng giành huy chương được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc

biệt trong thời gian tập trung tập luyện để chuẩn bị tham dự Đại hội thể dục thể thao toàn quốc được hưởng mức ăn hàng ngày là 300.000 đồng/người/ngày, trong thời gian tối đa là 90 ngày. Trong thời gian hưởng chế độ này các huấn luyện viên, vận động viên thể thao không được hưởng chế độ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này;

c) Tập luyện, huấn luyện ở nước ngoài: Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập luyện được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao ở trong nước với nước ngoài. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục, thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo đầu năm. Trong thời gian đi tập luyện ở nước ngoài, huấn luyện viên, vận động viên thể thao không được hưởng chế độ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này.

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung thi đấu

a) Chế độ tiền ăn

TT	Huấn luyện viên, vận động viên thể thao theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển của tỉnh	230.000
2	Đội tuyển trẻ của tỉnh	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu các tuyển (Năng khiếu tập trung, năng khiếu bán tập trung, năng khiếu ban đầu)	175.000

b) Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thế giới và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên thể thao được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại điểm a, khoản này).

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

4. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia đăng cai tổ chức, trong thời gian tập trung thi đấu, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

Điều 4. Kinh phí thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao

Kinh phí thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao: Căn cứ vào khả năng ngân sách dự toán chi sự

nghiệp hàng năm và tính đặc thù của từng môn thể thao, thủ trưởng đơn vị quản lý, sử dụng vận động viên quyết định mức chi tiền mua thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng để đáp ứng với yêu cầu tập luyện và thi đấu với mức tối đa không quá 80.000 đồng/người/ngày.

Điều 5. Chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao

1. Nội dung chi

a) Chi tiền ăn cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát, thư ký;

b) Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát, thư ký; cán bộ, nhân viên y tế, phiên dịch, công an, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ và nhân viên phục vụ khác;

c) Chi tổ chức đồng diễn, diễu hành;

d) Các khoản chi khác có liên quan đến việc tổ chức giải.

2. Mức chi

a) Đối với các giải thi đấu thể thao trong nước

- Chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng được quy định tại khoản 2, 3 Điều 2 của Quy định này (Bao gồm cả thời gian tối đa 2 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tập huấn trọng tài và 1 ngày sau thi đấu): 165.000 đồng/người/ngày;

Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền ăn theo quy định tại chế độ công tác phí trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao;

- Chi tiền ăn của huấn luyện viên, vận động viên thể thao thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế từng ngày, buổi (hoặc trận đối với các môn bóng đá, bóng chuyền, bóng ném, bóng rổ, bóng nước)

Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

- Đối với các giải thi đấu cấp quốc gia (Kể cả chính thức và mở rộng):

+ Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn: 130.000 đồng/người/ngày;

+ Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 110.000 đồng/người/ngày;

+ Giám sát, trọng tài chính: 90.000 đồng/người/buổi;

+ Thư ký, trọng tài khác: 65.000 đồng/người/buổi;

+ Công an, y tế: 55.000 đồng/người/buổi;



+ Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 55.000 đồng/người/buổi;

+ Tiền phiên dịch: 330.000 đồng/người/buổi.

- Đối với các giải thi đấu cấp khu vực, cụm, tỉnh:

+ Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn: 85.000 đồng/người/ngày;

+ Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 65.000 đồng/người/ngày;

+ Giám sát, trọng tài chính: 65.000 đồng/người/buổi;

+ Thư ký, trọng tài khác: 55.000 đồng/người/buổi;

+ Bộ phận y tế: 50.000 đồng/người/buổi;

+ Lực lượng cảnh sát giao thông, mô tô làm nhiệm vụ dẫn đường theo yêu cầu riêng của từng giải thi đấu thể thao; lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao, các giải thể thao cấp tỉnh như sau

- Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban Tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

- Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

+ Người tập:

Tập luyện: 30.000 đồng/người/buổi.

Tổng duyệt (tối đa 2 buổi): 40.000 đồng/người/buổi.

Chính thức: 75.000 đồng/người/buổi.

+ Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 65.000 đồng/người/buổi.

Đối với các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức được tổ chức tại tỉnh được áp dụng theo mức chi của giải thi đấu quốc gia của Quy định này:

d) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải thi đấu thể thao chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất;

đ) Các khoản chi khác có liên quan đến việc tổ chức giải không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định chi tiêu tài chính hiện hành.

Điều 6. Nguồn kinh phí và công tác lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí

1. Kinh phí chi trả cho các chế độ tại Quy định này được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp và nguồn xã hội hóa, các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sau khi kết thúc giải, trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ban Tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm tập hợp chứng từ thu chi và quyết toán kinh phí theo đúng các quy định về chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tại Quy định này là mức tối đa. Căn cứ vào nguồn ngân sách được phân bổ hàng năm và nguồn thu khác, đơn vị chịu trách nhiệm chi tự điều tiết nhưng không vượt quá Quy định này.

2. Đối với các huyện, thị xã, thành phố thực hiện không quá 80% mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tương ứng của cấp tỉnh tại Quy định này./.



Trần Tuệ Hiền